

Bản án số: 72/2021/HS-ST  
Ngày: 26 - 10 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Phong;

Bà Trần Thị Phụng.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST - HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Xuân T**, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 3 HA, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; có vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh ngày 23/6/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 15/7/2021 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lã Văn C, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Bùi Quang T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1995; vắng mặt.
2. Ông Bùi Công Định, sinh năm 1963; có mặt.
3. Anh Trần Văn Hiếu, sinh năm 1998; vắng mặt.

4. Chị Đỗ Thị Yến, sinh năm 1975; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/6/2021, Bùi Xuân T gọi điện rủ anh Lã Văn C đi ra khu du lịch thị trấn Thịnh Long chơi. Anh C đồng ý, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 18H1- 589.60 do anh C mượn của anh Trần Văn H; địa chỉ: xóm 8, xã H trước đó đi đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông Hải Hậu B thuộc xã H, huyện H đón và chở T ra nhà nghỉ P thuộc Tổ dân phố số 17, thị trấn T thuê phòng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T mượn xe anh C đi rút tiền tại cây ATM nhưng không rút được nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thông qua mạng xã hội Zalo, T nhắn tin cho anh Bùi Quang T ở xã H cầm cố chiếc xe trên thì anh T đồng ý. Sau đó, T đến nhà anh T cầm cố xe lấy được 5.000.000 đồng. Đến 21 giờ cùng ngày, T quay lại nhà nghỉ P nói với anh C đã cầm cố xe và hẹn sáng ngày hôm sau lấy xe nhưng đến chiều ngày 26/6/2021 do không thấy T mang xe về nên anh C thông báo cho anh H biết việc T mang xe đi cầm cố. Tối ngày 26/6/2021, anh H đến nhà gặp bố đẻ của T là ông Bùi Công Đ để thông báo việc T mượn xe đi cầm cố và yêu cầu gia đình lấy xe về để trả cho anh H. Đến tối, ngày 05/7/2021, T tác động gia đình trả cho anh T 5.000.000 đồng để lấy xe, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu thêm. Ngày 06/7/2021, Bùi Xuân T đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1-589.60 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Bùi Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1-589.60 tại thời điểm định giá có giá là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng). Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H, sau khi nhận lại tài sản, anh H không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-HH, ngày 30/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5S của bị cáo, trả lại anh Bùi Quang T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2021, Bùi Xuân T mượn của anh Lã Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 18H1- 589.60 trị giá 21.000.000 đồng (xe do anh C mượn của anh Trần Văn H) để đi rút tiền trong tài khoản nhưng sau đó do không rút được tiền đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và mang đi cầm cố cho anh Bùi Quang T lấy 5.000.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 175. Tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*b. Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực tác động gia đình trả lại số tiền đã cầm cố xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1-589.60 của anh Lã Văn C và đã cầm cố cho anh Bùi Quang T lấy số tiền 5.000.000 đồng, ăn tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình trả cho anh T 5.000.000 đồng tiền cầm cố xe; anh C đã nhận lại chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt và trả lại cho anh Trần Văn Hà là chủ sở hữu chiếc xe. Đến nay anh C, anh H và anh T đều không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 5S thu giữ của bị cáo; quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định là tài sản của bị cáo dùng sử dụng liên lạc với anh Bùi Quang T thực hiện hành vi phạm tội nên cần cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 thu giữ của anh Bùi Quang T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh T nhưng anh T không biết bị cáo liên lạc để cầm cố tài sản do phạm tội mà có nên cần trả lại cho anh T là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với hành vi của anh Bùi Quang T nhận cầm cố chiếc xe mô tô của bị cáo vào ngày 25/6/2021 nhưng anh T không được hứa hẹn, bàn bạc từ trước, không biết nguồn gốc tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh T. Tuy nhiên, anh T không có giấy phép kinh doanh cầm đồ nên Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính đối với anh T là phù hợp pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Xử phạt Bùi Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2021. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 15/7/2021).

1.3. Giao bị cáo Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Bùi Xuân T theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 01 tháng 10 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của bị cáo.

Trả cho anh Bùi Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50.

*Vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.*

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Bùi Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**